TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 9- 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

Bà Trần Thị Mộng Lành

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Minh Nh, sinh ngày 01/01/1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Yên B, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Gi, sinh ngày 01/01/1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn chị Trần Minh Nh:

Chị Trần Minh Nh và anh Nguyễn Văn Gi cưới nhau năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 12/3/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, làm cho đời sống vợ

chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Chị Nh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Gi.

Về con chung: Chị Nh xác định trong quá trình chung sống chị và anh Gi có 01 con chung tên Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 14/7/2008, hiện đang sống cùng với chị Nh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Nguyễn Văn Kh trình bày: Nguyễn Văn Kh là con của anh Nguyễn Văn Gi và chị Trần Minh Nh, khi cha mẹ ly hôn em có nguyện vọng sống với mẹ là chị Trần Minh Nh.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/6/2023 về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân xác định: Anh Nguyễn Văn Gi, cư trú tại ấp Ba Biển A, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình anh Nguyễn Văn Gi và chị Trần Minh Nh chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân thời gian dài. Từ trước đến nay anh chị không có tranh chấp về tài sản cũng như có ai yêu cầu anh chị thanh toán nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Gi: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Gi nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Trần Minh Nh nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Trần Minh Nh tiếp tục xin ly hôn với anh Trần Văn Gi; Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 14/7/2008, chị không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Gi: Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh,

tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian đúng theo của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Gi vắng mặt lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Minh Nh yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Minh Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị cho chị Trần Minh Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Trần Minh Nh không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Trần Minh Nh tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Minh Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi. Bị đơn anh Nguyễn Văn Gi cư trú tại ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Gi biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Trần Minh Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn Gi nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn Gi vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt anh Gi.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Minh Nh và anh Nguyễn Văn Gi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện An Biên,

tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 22 ngày 12/3/2007 theo quy tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên xác định hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị Trần Minh Nh yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Gi vắng mặt, đồng thời không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh. Qua lời trình bày của chị Nh cũng như kết quả xác minh từ địa Gi cho thấy anh chị cưới nhau năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 12/3/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải để hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Gi vắng mặt nên không hòa giải được. có lý do, không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai và cũng không ai muốn hàn gắn hôn nhân do đó có sơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được cho nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Minh Nh, cho chị Trần Minh Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi.

Về con chung: Chị Trần Minh Nh và anh Nguyễn Văn Gi có 01 người con chung tên: Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 14/7/2008, hiện nay đang sống với chị Trần Minh Nh. Khi ly hôn, chị Trần Minh Nh yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung.

Xét thấy, trong thời gian vợ chồng ly thân cháu Nguyễn Văn Kh sống cùng với chị Nh, hiện nay cháu vẫn phát triển bình thường, chị Nh yêu cầu tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời cháu Kh cũng có nguyện vọng sống với chị Nh khi cha mẹ ly hôn. Để đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, ổn định về sự phát triển bình thường của cháu Nguyễn Văn Kh, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn Kh cho chị Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Minh Nh không yêu cầu anh Nguyễn Văn Gi cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Minh Nh xác định không có, không

yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Văn Gi không có ý kiến nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn chị Nh nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Minh Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 14/7/2008 cho chị Trần Minh Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (theo nguyện vọng của cháu Kh).

Anh Gi không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp anh Gi lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Gi. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Minh Nh không yêu cầu anh Nguyễn Văn Gi cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Minh Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Văn Gi không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc Trần Minh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008750 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành ándân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trần Minh Nh đã nộp xong án phí.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu (Dương).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy